

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Quý III năm 2010

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	221.964.022.674	5.146.201.512	605.570.304.409	7.555.993.294
2. Các khoản giảm trừ	02			492.987.444	3.761.466.478	492.987.444
- Chiết khấu thương mại	04					
- Giảm giá hàng bán	05					
- Hàng bán bị trả lại	06			492.987.444	3.761.466.478	492.987.444
- Thuế tiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp	07					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		221.964.022.674	4.653.214.068	601.808.837.931	7.063.005.850
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	182.253.154.569	4.613.979.845	443.920.612.980	6.725.373.690
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		39.710.868.105	39.234.223	157.888.224.951	337.632.160
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	133.152.530.483	8.514.910.263	166.990.868.295	22.974.725.868
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4.437.219.084	2.498.370.082	16.927.391.316	12.218.536.609
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		4.405.767.265	1.600.833.332	13.959.268.821	4.220.393.555
8. Chi phí bán hàng	24		1.644.170.498	2.058.531.787	4.438.662.698	3.075.727.849
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.986.968.176	484.253.607	5.785.623.821	1.166.328.924
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		164.795.040.830	3.512.989.010	297.727.415.411	6.851.764.646
11. Thu nhập khác	31		260	182.559.036	300.126.488.977	183.559.036
12. Chi phí khác	32		728.045.726		171.679.938.600	6.863.053
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-728.045.466	182.559.036	128.446.550.377	176.695.983
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		164.066.995.364	3.695.548.046	426.173.965.788	7.028.460.629
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	41.198.760.273		106.943.771.369	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		122.868.235.091	3.695.548.046	319.230.194.419	7.028.460.629

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 22 tháng 10 năm 2010
TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Thanh Nhân

